**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 12 NĂM 2022 CỦA ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI**

**-----------------------------------------**

|  |
| --- |
| 1. **CÁC VĂN BẢN TRỌNG TÂM CẦN TUYÊN TRUYỀN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG THÁNG 12 NĂM 2022** |

**1.** **Về việc tuyên truyền Phong trào “Yên Bái chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 theo Công văn số 743 - CV/ĐUK, ngày 09/11/2022 của Đảng ủy Khối.**

Yêu cầu **c**ác chi, đảng bộ cơ sở phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị về triển khai thực hiện Phong trào “Yên Bái chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; tập trung huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội tại các xã vùng cao, vùng sâu trên địa bản toàn tỉnh; thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo tại các xã được Tỉnh ủy giao cơ quan, đơn vị phụ trách, đỡ đầu.

**2.** V**ề việc tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng theo Công văn số 743 - CV/ĐUK, ngày 09/11/2022 của Đảng ủy Khối.**

**Y**êu cầu **c**ấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong khối về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống xã hội, nắm rõ quan điểm “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước”; “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”; “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam”; tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết dân tộc và khát vọng phát triển đất nước. Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa; xây dựng con người Việt Nam gắn với xây dựng con người Yên Bái “Thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập”.

**3.** **Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội luật gia Việt Nam trong tình hình mới.**

Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Chỉ thị số 14-CT/TW của Bộ Chính trị, trong đó tập trung đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng Hội Luật gia Việt Nam, những đóng góp tích cực của Hội Luật gia trong xây dựng, phát triển đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**5. Về việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022**, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành Công văn số 748 -CV/ĐUK, ngày 17/11/2022, trong đó yêu cầu cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối, các đoàn thể khối thực hiện tốt một số nhiệm vụ đó là:

**(1).** Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022 nơi mình công tác, sinh hoạt, được phân công theo dõi, phụ trách đảm bảo theo đúng Hướng dẫn số 01-HD/ĐUK ngày 08/12/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đồng thời, gắn với thực hiện nghiêm Kế hoạch số 112-KH/ĐUK ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; Kế hoạch thực hiện số 149-KH/ĐUK ngày 08/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

**(2).** Chỉ đạo khắc phục triệt để tình trạng nể nang, né tránh, bệnh thành tích, thực hiện nghiêm việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, đánh giá, xếp loại đảng viên gắn với việc tu dưỡng, rèn luyện, nêu gương của cán bộ, đảng viên. Quá trình kiểm điểm phải thực chất, dân chủ, bảo đảm tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; làm rõ những hạn chế, khuyết điểm của tập thể gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; trách nhiệm cá nhân trong việc khắc phục chưa triệt để hoặc tiếp tục xảy ra hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra tại các kỳ kiểm điểm trước. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có kết quả cụ thể; gắn kiểm điểm đánh giá cá nhân với kiểm điểm tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

**(3).** Thông qua kiểm điểm, các cấp ủy, tổ chức đảng chủ động phát hiện từ sớm, từ xa và đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực và có biện pháp xử lý nghiêm túc, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm tại cơ quan, đơn vị; trong đó:

**Đối với tập thể:** Bám sát theo Hướng dẫn số 01-HD/ĐUK ngày 08/12/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; tập trung đánh giá sâu về kết quả thực hiện Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 01/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022; Kế hoạch số 108-KH/ĐUK ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022 của Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp; Chương trình công tác của cấp ủy, tổ chức đảng năm 2022; công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo các đoàn thể gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 08/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

**Đối với cá nhân:** Ngoài nội dung kiểm điểm theo Hướng dẫn số 01-HD/ĐUK ngày 08/12/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, cần tập trung kiểm điểm việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 09-QĐ/TU ngày 30/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU ngày 30/9/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, việc dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở theo Quy định số 08-QĐ/TU ngày 30/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; việc thực hiện văn hóa, đạo đức trong Đảng và hệ thống chính trị tại Đảng bộ tỉnh Yên Bái theo Quy định số 16-QĐ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên gắn với việc rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương.

**(4).** Ban Thường vụ Đảng ủy Khối sẽ xem xét, gợi ý kiểm điểm đối với một số cấp ủy, tổ chức đảng, cá nhân lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền (nếu cần).

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

**(5).** Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” bảo đảm tỷ lệ không vượt quá 20% trong số tập thể, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; xếp loại đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” bảo đảm tỷ lệ không vượt quá 20% trong số đảng viên “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó số cấp ủy viên xếp loại đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không quá 20% số cấp ủy viên xếp loại đảng viên “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

**(6).** Ngay sau kiểm điểm, xếp loại chất lượng phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ các giải pháp khắc phục triệt để hạn chế, yếu kém, khuyết điểm của tập thể, cá nhân. Phân công theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế.

**(7).** Tiến độ, thời gian hoàn thành kiểm điểm: Cấp ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở kiểm điểm ***xong trước 15/12/2022;*** Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối, đoàn thể khối kiểm điểm ***xong trước 20/12/2022;*** Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ***xong trước 30/12/2022****.*

**(8).** Hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo quản lý *(theo Hướng dẫn số 01-HD/ĐUK ngày 08/12/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)*; tổng hợp kết quả thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, kết quả rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng *(biểu mẫu 01 đến 07 kèm theo Công văn này)* gửi về Đảng ủy Khối *(qua Ban Tổ chức tổng hợp)* ***trước ngày 25/12/2022****.*

7. **Về kế hoạch** **thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo** Kế hoạch **Số 163 -KH/ĐUK, ngày 1811/2022 của Đảng ủy Khối.**

Kế hoạch đã đề ra mục tiêu đó là:Tổ chức phổ biến, quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 11-NQ/TW để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong khối nắm vững các chủ trương của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên, tích cực tham gia của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW.

Kế hoạch đã đề ra các nhiệm vụ trong công tác tham mưu cho tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW đó là: Bám sát nội dungChương trình hành động số 128-CTr/TU, ngày 27/9/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ chính trị của đơn vị, các chi, đảng bộ cơ sở lãnh đạo cán bộ, đảng viên tham mưu cho cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ như:

(1) Liên hệ công tác với các ban, bộ, ngành trung ương theo hệ thống ngành dọc; các cơ quan, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ của các tỉnh bạn trong khu vực để có giải pháp hiệu quả trong công tác tham mưu cho tỉnhhoàn thiện thể chế phát triển và tăng cường liên kết vùng.

(2) Tham mưu thực hiện các giải pháp phát triển tỉnh Yên Bái nhanh và bền vững theo hướng “xanh, hài hoà, bản sắc và hạnh phúc”.

(3) Tham mưu phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh.

(4) Tham mưu thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, đặc biệt là công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bảo đảm an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh thông tin truyền thông, an ninh kinh tế, an ninh mạng và an ninh con người.

|  |
| --- |
| **B. THÔNG TIN THỜI SỰ** |

**I. THÔNG TIN TRONG TỈNH**

**1. Kết quả nổi bật Đại hội đại biểu Hội CCB tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022- 2027**

Đại hội đại biểu Hội CCB tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022- 2027 đã diễn ra trọng thể trong 2 ngày (17 và 18/10/2022) tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, Đại hội có sự tham gia của 11 đoàn đại biểu Hội CCB các huyện, thị xã, thành phố, Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh và cơ quan Hội CCB tỉnh, với tổng số 198 đại biểu chính thức thay mặt cho 36.551 hội viên CCB trong toàn tỉnh. .

Với chủ đề Đại hội là: “ *Phát huy bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”; truyền thống “Trung thành- Đoàn kết- Gương mẫu- Đổi mới” khát vọng vươn lên; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện; tích cực tham gia xây dụng, bảo vệ Đảng, chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng “Xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc*”.

Đại hội đã đề ra Mục tiêu tổng quát đó là**:** Phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; “Trung thành - Đoàn kết - Gương mẫu - Đổi mới”. Tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN và bảo vệ nhân dân, tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Động viên cán bộ, hội viên giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi, cải thiện đời sống và thực hiện tốt quy chế phối hợp, quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã đề ra các chỉ tiêu chủ yếu

1. Phấn đấu 100% hội viên CCB luôn vững vàng về chính trị, tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Hàng năm có 100% cán bộ, 95% hội viên xây dựng kế hoạch, đăng ký cam kết tu dưỡng, rèn luyện, theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Mỗi năm kết nạp mới 250 hội viên, đưa tỷ lệ tập hợp các CCB, Cựu quân nhân vào sinh hoạt trong tổ chức Hội, đạt 98% trở lên.

3. Phấn đấu 100% cán bộ các cấp được tập huấn, bồi dưỡng theo phân cấp.

4. Hằng năm có 95 % trở lên tổ chức cơ sở Hội đạt vững mạnh toàn diện, không có cơ sở Hội yếu, kém; 95 % trở lên cán bộ, hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt hội viên gương mẫu, *(trong đó có 20 % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)* và 95% trở lên gia đình CCB đạt “Gia đình văn hóa”.

5. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ CCB nghèo từ 1- 1,5% trở lên (riêng hai huyện

vùng cao và các xã đặc biệt khó khăn giảm từ 2,0 – 2,5% trở lên), phấn đấu đến

cuối nhiệm kỳ, số hộ hội viên nghèo còn dưới 2%.

6. Phấn đấu làm mới, sửa chữa, nâng cấp 90 % trở lên, số nhà tạm, nhà dột nát hiện còn của hội viên CCB có hoàn cảnh khó khăn.

7. Hằng năm chỉ đạo Hội CCB mỗi huyện, thị xã, thành phố và tương đương xây dựng mới ít nhất 03 mô hình, mỗi xã, phường, thị trấn xây dựng mới ít nhất 02 mô hình tiêu biểu trong phát triển kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, thoát nghèo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 40 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tích cực đẩy mạnh việc vay vốn từ Ngân hàng Chính sách Xã hội mỗi năm tăng từ 10-15 tỷ đồng, quan tâm xây dựng “Quỹ nghĩa tình đồng đội”, phấn đấu đạt bình quân 550.000đ trở lên/hội viên, sử dụng quỹ đúng mục đích.

8. Hằng năm có 98% hội viên là đảng viên được xếp loại nêu gương tốt theo Quy định số 09 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chủ động phối hợp với Đoàn thanh niên bồi dưỡng, giới thiệu từ 750 đồng chí trở lên là hội viên ưu tú để các tổ chức Đảng xem xét, kết nạp.

9. Hằng năm tổ chức Hội cấp trên giám sát 100% tổ chức Hội cấp dưới, Kiểm tra 25% tổ chức Hội; 20% cán bộ, hội viên; kiểm tra 100% tổ chức Hội và hội viên có dấu hiệu vi phạm, phối hợp, chủ trì giám sát từ 1 đến 2 cuộc theo quyết định số 217-QĐ/TW, số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

\* Đại hội xác định 02 khâu đột phá đó là: Xây dựng tổ chức cơ sở Hội vững mạnh toàn diện; Tích cực tham gia phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Đại hội đã xác định 5 nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ tới đó là:

1. Tiếp tục vận động hội viên CCB giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN và bảo vệ nhân dân

2. Động viên CCB nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường; giúp nhau làm kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giảm nghèo bền vững, làm giàu hợp pháp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

3. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên CCB, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn trợ giúp pháp lý cho hội viên CCB, động viên CQN tham gia sinh hoạt trong các CLB, BLLCQN, phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động ở cơ sở

4. Tích cực tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước

- Thực hiện đúng đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà

5. Công tác xây dựng Hội

Đại hội đã quyết nghị số lượng ủy viên và tín nhiệm bầu 25 đồng chí vào BCH Hội CCB tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2022- 2027. Ban Chấp hành họp phiên thứ nhất bầu 07 đồng chí ủy viên Ban Thường vụ; 05 đồng chí ủy viên Ban kiểm tra: Đồng chí Đại tá Nguyễn Trung Thái được bầu tái cử làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh; đồng chí Nguyễn Minh Quyết được bầu tái cử làm Phó Chủ tịch và đồng chí Phạm Văn Huấn được bầu giữ chức Phó chủ tịch kiêm Trưởng Ban kiểm tra Hội Cựu chiến binh tỉnh nhiệm kỳ2022- 2027.

Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Hội CCB Việt Nam lần thứ VII là 05 đồng chí và 01 đồng chí đương nhiệm.

Đại hội đại biểu Hội CCB tỉnh Yên Bái lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022- 2027 đã thành công tốt đẹp. Đại hội thực sự là ngày hội lớn của toàn thể cán bộ, hội viên; là Đại hội của trí tuệ, đoàn kết, dân chủ, đổi mới. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên Phát huy bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”, truyền thống *“Trung thành- Đoàn kết- Gương mẫu- Đổi mới”;* khát vọng vươn lên,xây dựng Hội CCB các cấp vững mạnh toàn diện, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra, tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của một tổ chức chính trị- xã hội, lực lượng trung thành, chỗ dựa tin cậy của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

2. **Tỉnh ủy Yên Bái vừa ban hành Chương trình hành động số 121-CTr/TU triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Yên Bái.**

Chương trình hành động chỉ rõ mục tiêu đến năm 2025: Phấn đấu có trên 91% hộ gia đình ở thành thị và 25% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất, đặc biệt là các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiêu số; cơ bản sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hu hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế.

Bảo đảm 80% hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để duy trì dòng chảy tối thiểu của các lưu vực sông; 50% lưu vực sông Thao, sông Chảy có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến. Bảo đảm 100% khu công nghiệp, khu chế xuất đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 10% tổng lượng nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường.

Đến năm 2030: Cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; 100% hộ gia đình ở thành thị và trên 50% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình điều tiết nước, tích trữ nước trên các lưu vực sông lớn; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm có trên 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thuỷ lợi.

Chương trình hành động chỉ rõ mục tiêu đến năm 2025: Phấn đấu có trên 91% hộ gia đình ở thành thị và 25% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất, đặc biệt là các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiêu số; cơ bản sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hu hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế.

Bảo đảm 80% hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để duy trì dòng chảy tối thiểu của các lưu vực sông; 50% lưu vực sông Thao, sông Chảy có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến. Bảo đảm 100% khu công nghiệp, khu chế xuất đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 10% tổng lượng nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường.

Đến năm 2030: Cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; 100% hộ gia đình ở thành thị và trên 50% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình điều tiết nước, tích trữ nước trên các lưu vực sông lớn; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm có trên 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thuỷ lợi.

II. TRONG NƯỚC

**1. Một số định hướng về phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia**

Nghị quyết số 138/NQ-CP về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vừa được Chính phủ ban hành ngày 25/10/2022 nêu định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia như sau:

Về định hướng tổng thể hệ thống đô thị: Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, hình thành hệ thống đô thị, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Nâng cao chất lượng phát triển đô thị cả về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, nhà ở, chất lượng sống của người dân. Nâng cao khả năng cạnh tranh kinh tế và hội nhập của hệ thống đô thị. Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo mạng lưới, phân bổ hợp lý, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền; phát triển các đô thị có chức năng tổng hợp theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu… Tập trung phát triển các dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, y tế, đào tạo, công nghệ thông tin..., hạn chế thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo sử dụng nhiều đất, lao động. Phát triển mạnh các đô thị vệ tinh của một số đô thị lớn, nhất là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Phát triển đô thị vừa và nhỏ trong mối quan hệ chặt chẽ, chia sẻ chức năng với các đô thị lớn, giảm dần khoảng cách phát triển giữa các đô thị. Chú trọng phát triển các đô thị nhỏ, vùng ven đô để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Phát triển các mô hình đô thị đặc thù (đô thị du lịch, đô thị đại học, đô thị sáng tạo, đô thị kinh tế cửa khẩu, đô thị đảo...).

Về định hướng phân bố các vùng đô thị lớn: Vùng đô thị Hà Nội, xây dựng hệ thống đô thị vùng Hà Nội gồm Thủ đô Hà Nội và các đô thị vệ tinh thuộc các tỉnh xung quanh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng trung du và miền núi phía Bắc nhằm chia sẻ chức năng về giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, thương mại - dịch vụ - du lịch, hạn chế sự tập trung quá mức vào đô thị trung tâm Hà Nội. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và hạ tầng kết nối đồng bộ, hiện đại, bao gồm các trục từ Hà Nội kết nối với các đô thị lớn của vùng, các đường vành đai 4, 5 và các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt vành đai phía Đông Thành phố Hà Nội, thúc đẩy liên kết và lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực phía Bắc… Xây dựng các thành phố trực thuộc Thủ đô, các đô thị vệ tinh có hạ tầng đồng bộ, tiện ích và dịch vụ đô thị, giao thông kết nối thuận tiện với trung tâm, nhằm đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, giảm tải khu vực nội đô và mở rộng không gian phát triển của Hà Nội.

Vùng Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng hệ thống đô thị vùng Thành phố Hồ Chí Minh gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị thuộc các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và một số địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm chia sẻ chức năng về dịch vụ, công nghiệp, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, hạn chế sự tập trung quá mức vào đô thị trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng các trục từ Thành phố Hồ Chí Minh kết nối với các đô thị lớn của vùng, các đường vành đai 3, 4 và các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt kết nối sân bay, cảng biển cửa ngõ quốc tế, thúc đẩy liên kết và lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực phía Nam… Chú trọng quy hoạch và khai thác hiệu quả không gian ngầm. Nghiên cứu khai thác tiềm năng và lợi thế để phát triển khu vực Thủ Đức, Cần Giờ trở thành động lực tăng trưởng mới cho Thành phố Hồ Chí Minh.

Vùng đô thị Đà Nẵng, xây dựng hệ thống đô thị vùng Đà Nẵng bao gồm Thành phố Đà Nẵng và các đô thị lân cận. Phát huy vai trò Thành phố Đà Nẵng là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin; là một trong những trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế. Phát triển Thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng, động lực quan trọng, đóng vai trò chủ đạo thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Bắc Tây Nguyên.

Vùng đô thị Cần Thơ, xây dựng hệ thống đô thị vùng Cần Thơ với đô thị trung tâm là Thành phố Cần Thơ và các đô thị lân cận trở thành trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao của cả vùng; khai thác các tuyến đường cao tốc kết nối Cần Thơ với Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Phát triển Thành phố Cần Thơ là đô thị hạt nhân, cực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển toàn bộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Về định hướng phát triển nông thôn: Phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại, xanh, sạch, đẹp gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh, trật tự được bảo đảm; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, tạo sinh kế bền vững cho người dân; xã hội nông thôn ổn định; dân trí được nâng cao; cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Xây dựng các mô hình phân bố dân cư phù hợp với từng vùng sinh thái tự nhiên, phù hợp với đặc điểm văn hóa, dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội… Tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính đô thị và nông thôn, bảo đảm quy mô và chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định.

**2. Nhận diện và đấu tranh với một số thủ đoạn “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực kinh tế ở nước ta thời gian qua**

***(1). Nhận diện một số thủ đoạn chủ yếu của các thế lực thù địch chống phá nước ta***

*Một là,* các thế lực thù địch tìm cách xuyên tạc và xóa bỏ học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác, cho rằng, dưới chế độ XHCN, sản xuất hàng hóa cũng bóc lột giá trị thặng dư; qua đó nhằm xuyên tạc bản chất nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà ta đang xây dựng và phát triển. Đặc biệt, khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, nước ta thừa nhận kinh tế thị trường là đang mở đường cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển;*“phát triển kinh tế tư nhân là quay lại đúng quỹ đạo để phát triển theo tư bản chủ nghĩa, mở đường cho “tư nhân hóa”,“tự do hóa” về kinh tế”*...

*Hai là,* lợi dụng chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta, thông qua các hoạt động hợp tác, đầu tư… các thế lực thù địch tìm cách từng bước làm biến đổi cơ sở kinh tế, xã hội của CNXH ở nước ta, gây áp lực đòi Việt Nam phải *“tư nhân hóa”* nền kinh tế. Chúng còn cho rằng, Việt Nam cần tự do hóa các nguồn vốn ngoại tệ, khuyến khích tăng giá đồng nội tệ, nới lỏng chuyển đổi tự do giữa đồng nội tệ và các ngoại tệ (*nhất là với đồng đôla Mỹ*); thực hiện đồng bộ các giải pháp để tự do hóa thị trường tài chính, xây dựng ngân hàng trung ương thực sự độc lập.

*Ba là,* thông qua các hoạt động đầu tư, thương mại, viện trợ kinh tế… các thế lực thù địch tìm cách tạo ra sự phát triển chênh lệch giữa các vùng, miền, giữa các ngành kinh tế, từ đó dẫn đến sự mất cân đối của nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt, thông qua các hoạt động hợp tác, đầu tư…, các thế lực thù địch tìm cách gây sức ép về chính trị, đặt ra những điều kiện ràng buộc trong quan hệ ngoại giao với nước ta, từ đó hòng can thiệp vào nội bộ của các cơ quan chức năng trong hệ thống chính trị nước ta.

*Bốn là*, lợi dụng những tồn tại, hạn chế nảy sinh trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, nhất là lợi dụng việc thời gian gần đây, nước ta xử lý nhiều đối tượng tham nhũng, tiêu cực trong đó có những người nguyên là lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước để xuyên tạc, từ đó phủ nhận đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, kích động tâm lý hoài nghi trong xã hội; kích động, cổ súy, làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước...

Cần xác định rằng, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà nước ta đang xây dựng là “*một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường*”; là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của nước ta được xác định là dựa trên chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất chủ yếu, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần song kinh tế nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo. Nước ta thừa nhận vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân với phương diện là con đường để huy động vốn, phát triển khoa học, công nghệ, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân chứ không phải là mục tiêu của nhiệm vụ xây dựng quan hệ sản xuất mới. Để đảm bảo yếu tố định hướng XHCN, nền kinh tế thị trường ở nước ta không phải là hoàn toàn tự do mà đặt trong “*khuôn khổ*”, đó là đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự quản lý của Nhà nước Việt Nam.

***(2). Một số nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh trong thời gian tới***

*Thứ nhất,* tiếp tục chủ động đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, khẳng định vị thế, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi về thành tựu nước ta đã đạt được trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước sau gần 40 năm đổi mới, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế;… Qua đó, nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho cuộc đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch chống phá nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

*Thứ hai,* tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, qua đó, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, địa phương; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống “*diễn biến hòa bình*” gắn với ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến”, “tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính chủ động, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tuyên truyền và lý luận nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và người dân hiểu rõ bản chất của thông tin xuyên tạc; từ đó có khả năng nhận diện và “*miễn dịch*” trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch về nền kinh tế nước ta.

*Thứ ba*, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; gắn tăng trưởng kinh tế cao với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế; tiếp tục phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân; tiếp tục tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế quốc dân, giữ vững định hướng XHCN trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

*Thứ tư,* tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần: “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai*”, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị theo hướng đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, khắc phục sự lạm quyền, lộng quyền và lợi dụng quyền lực của cán bộ, đảng viên có chức vụ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng một cách thường xuyên, toàn diện và công khai, có trọng tâm, trọng điểm.

Những năm tới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có hợp tác kinh tế quốc tế. Do vậy, cần tiếp tục vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng triệt để những thời cơ, thuận lợi do hội nhập quốc tế mang lại để xây dựng thành công nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta; đồng thời đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với hoạt động “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực kinh tế của các thế lực thù địch.

**3. Bảo đảm nguồn cung ứng vaccine tiêm chủng đến năm 2030**

Chương trình bảo đảm nguồn cung ứng vaccine cho tiêm chủng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1286/QĐ-TTg, ngày 25/10/2022 nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Giải pháp về cơ chế, chính sách: Nghiên cứu ban hành cơ chế đặc thù, ưu tiên, ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất vaccine, nhất là đối với vaccine phòng các bệnh mới nổi, nguy hiểm, có khả năng lây nhiễm cao; các loại vaccine mới chưa có tại Việt Nam; các vaccine phối hợp; vaccine phòng các bệnh chưa được triển khai trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; xây dựng các quy định liên quan đến cấp phép lưu hành, đấu thầu, mua sắm, cung ứng, sử dụng vaccine để triển khai, thực hiện hiệu quả.

Giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất và khoa học công nghệ: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho mở rộng quy mô hệ thống kiểm định, phát triển trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về vaccine; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến bên cạnh công nghệ truyền thống để phục vụ sản xuất vaccine phòng bệnh ung thư, vaccine phối hợp nhiều thành phần và các vaccine khác đáp ứng nhu cầu cho phòng, chống dịch bệnh; hỗ trợ tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới về nghiên cứu, sản xuất vaccine; khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu, sản xuất vaccine.

Giải pháp về nhân lực, đào tạo và hợp tác quốc tế: Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu, sản xuất vaccine; đào tạo bồi dưỡng chuyên gia ở trong nước và ở nước ngoài về nghiên cứu sản xuất vắc xin; thu hút đầu tư, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các nước phát triển trong việc đào tạo nhân lực để: thực hiện các chương trình, các nhiệm vụ nghiên cứu, làm chủ công nghệ sản xuất các vaccine phòng các bệnh mới nổi, nguy hiểm, có khả năng lây nhiễm cao; các loại vaccine mới, chưa có tại Việt Nam; các vaccine phối hợp, vaccine phòng các bệnh chưa được triển khai trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; tăng cường tiếp cận thông tin, mở rộng, phát huy quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế trong nghiên cứu, sản xuất vaccine.

Giải pháp về tài chính: Nghiên cứu cơ chế tài chính nhằm bảo đảm tính đúng, tính đủ giá vaccine sản xuất trong nước cho Chương trình Tiêm chủng mở rộng để phát triển sản xuất vaccine trong nước. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm nguồn cung ứng vaccine cho tiêm chủng đến năm 2030 bao gồm nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có) theo quy định; nguồn chi trả của người sử dụng dịch vụ tiêm chủng ngoài tiêm chủng mở rộng theo quy định của pháp luật. Kinh phí lồng ghép trong việc triển khai chương trình, đề án, dự án có liên quan của các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và các địa phương.

Bộ Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để bảo đảm về số lượng, chất lượng, nguồn cung vaccine cho tiêm chủng đến năm 2030; tăng cường hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tiếp nhận, sử dụng có hiệu quả các nguồn vaccine viện trợ, tài trợ, cho, tặng để phục vụ công tác phòng, chống dịch. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động sản xuất vaccine, đặc biệt là các vaccine phòng các bệnh mới nổi, nguy hiểm, có khả năng lây nhiễm cao; các loại vaccine mới, chưa có tại Việt Nam; các vaccine phối hợp, vaccine để phòng các bệnh chưa được triển khai trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Bộ Tài chính bố trí ngân sách cho Chương trình tiêm chủng mở rộng để đáp ứng đủ nhu cầu cho việc triển khai các hoạt động tiêm chủng; nghiên cứu đề xuất chính sách về tài chính để hỗ trợ, thúc đẩy nghiên cứu, sản xuất vaccine trong nước. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách ưu tiên nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình tại địa phương, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc cung ứng vaccine, tổ chức tiêm chủng,... không để xảy ra tình trạng đầu cơ tăng giá, thiếu cục bộ vaccine cho tiêm chủng.

**4. Ảnh hưởng của môi trường đến việc thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay**

An sinh xã hội hướng tới các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, trợ giúp họ có cơ hội được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản về khám chữa bệnh, học hành, nhà ở, điện, nước sinh hoạt, văn hóa, thông tin và truyền thông, bảo đảm vệ sinh môi trường, đi lại… Chỉ khi nhu cầu cuộc sống thiết yếu của họ được đảm bảo thì họ mới có được nhận thức về các vấn đề môi trường và phát triển bền vững. Xa hơn nữa, khi con người đã có cuộc sống đầy đủ hơn thì nhận thức về các vấn đề môi trường sẽ được nâng lên một tầm cao mới.

Ngược lại, môi trường cũng có tác động không nhỏ đến an sinh xã hội ở các khía cạnh: biến đổi khí hậu gây ra các hiện tượng cực đoan như hạn hán, lũ lụt, sóng thần… đã và đang tác động tiêu cực đến đời sống cũng như sức khỏe của con người. Hơn nữa, những tác động này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhiều ngành, làm gia tăng tình trạng đói nghèo, dịch bệnh, di dân, tị nạn… Điều đó kéo theo các chính sách an sinh xã hội khó được đảm bảo khi việc chi trả vượt quá nguồn lực cho phép. Thêm vào đó, biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến các nguồn tài nguyên như: nước, không khí, lương thực… gây ra các vấn đề bất bình đẳng xã hội trong việc tiếp cận các nguồn tài nguyên này. Điều đáng chú ý là, một trong những nguyên nhân chính gây ra các hiện tượng biến đổi khí hậu là do các hoạt động của con người. Hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi đã làm gia tăng phát thải carbon gây nên sự nóng lên toàn cầu. Do vậy, con người là mấu chốt của mọi vấn đề trong mối quan hệ giữa an sinh xã hội và môi trường. Chỉ khi giải quyết được bài toán đảm bảo đời sống của con người thông qua các chính sách an sinh xã hội thì các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, môi trường mới được cải thiện và quan tâm.

Mặc dù chính sách an sinh xã hội ở nước ta thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể song so với nhu cầu đáp ứng các điều kiện cơ bản của người dân, thì vẫn chưa được thực hiện toàn diện. Điều đó xuất phát từ những thách thức triển khai công tác an sinh xã hội trong bối cảnh kinh tế và môi trường nước ta hiện nay. Có thể kể đến một số thách thức từ môi trường điển hình trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội như:

Hiện nay, biến đối khí hậu là vấn đề toàn cầu đã tạo ra thách thức nghiêm trọng nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu. Tác động của biến đổi khí hậu đối với nước ta rất nghiêm trọng và đang là nguy cơ gây ra áp lực cho mục tiêu xóa đói, giảm nghèo và thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững. Theo Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu, khi nước biển dâng cao 1m, ước tính khoảng 5,3% diện tích tự nhiên, 10,8% dân số, 10,2% GDP, 10,9% vùng đô thị, 7,2% diện tích nông nghiệp và 28,9% vùng đất thấp sẽ bị ảnh hưởng. Dưới tác động của biến đổi khí hậu, chỉ trong 10 năm gần đây, các loại thiên tai như: bão, lũ, sạt lở đất, úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn… đã gây thiệt hại đáng kể, làm chết và mất tích hơn 9.500 người, thiệt hại về tài sản ước tính 1,5% GDP/năm[[1]](#footnote-1). Thêm vào đó, là một nước nông nghiệp với tỷ lệ đóng góp của nông nghiệp vào GDP là 20% và phần đông người nghèo sống dựa vào nông nghiệp và đánh bắt thủy sản, nên Việt Nam dễ bị tổn thương nhất do quá trình biến đổi khí hậu. Điều đó đồng nghĩa với việc số người yếu thế bị tác động bởi biến đổi khí hậu cần được trợ giúp xã hội ngày càng gia tăng và tạo lên áp lực cho chính sách an sinh xã hội vốn đã eo hẹp.

Để tăng cường hiệu quả chính sách an sinh xã hội trong điều kiện môi trường nước ta hiện nay cầnhướng tới phát triển bền vững môi trường thông qua việc khuyến khích các hành vi tiêu dùng, sản xuất xanh, như: sử dụng các sản phẩm, công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường. Thêm vào đó, cần xây dựng một nền kinh tế carbon thấp, phấn đấu đến năm 2030 giảm được 25% phát thải khí nhà kính. Chỉ khi nào đạt được sự bền vững về môi trường thì khi đó mới tạo ra môi trường sống để con người có thể tồn tại, phát triển và có cơ hội tiếp cận với các chính sách an sinh xã hội tốt hơn…

**5. Về chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng**

*Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa từ ngày 30/10 - 01/11/2022.*

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình; nhận Huân chương Hữu nghị của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa do Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình thay mặt Đảng, Chính phủ Trung Quốc trao tặng; hội kiến với Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Khắc Cường, Ủy viên trưởng Ủy ban Thường vụ Nhân đại toàn quốc Lật Chiến Thư, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Uông Dương.

Chuyến thăm là sự kiện đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam và Trung Quốc, là hoạt động đối ngoại chính thức trực tiếp đầu tiên giữa Lãnh đạo cao nhất của hai Đảng, hai Nước sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát, là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sau Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là lãnh đạo cao nhất nước ngoài đầu tiên mà Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đón tiếp ngay sau Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng, tăng cường và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong giai đoạn mới; củng cố tin cậy, góp phần tạo nền tảng chính trị vững chắc và thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực; tăng cường tình cảm hữu nghị giữa Nhân dân hai nước. Chuyến thăm cũng nhằm thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Lãnh đạo cấp cao hai nước đã chứng kiến lễ ký 13 văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực và cùng nhau đưa ra Tuyên bố chung mạnh mẽ, khẳng định mức độ cao trong sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.

“Tuyên bố chung về việc tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc” gồm 13 điểm, bao gồm những nội dung mang tính chiến lược định hướng cho phát triển quan hệ hai nước trên tất cả các lĩnh vực trong thời gian tới; nhất trí tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc theo phương châm 16 chữ “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và tinh thần 4 tốt “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”. Đồng thời, hai bên cũng đạt được nhất trí trong nhiều nội dung hợp tác thực chất, như thúc đẩy kết nối giữa Khuôn khổ “Hai hành lang, một vành đai” với Sáng kiến “Vành đai và Con đường”, thúc đẩy tiến trình mở cửa thị trường cho một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam, mở các văn phòng thương mại Việt Nam tại Trung Quốc. Hai bên sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hai nước tăng cường hợp tác đầu tư, kinh tế - thương mại, hợp tác trong lĩnh vực vận tải hàng không, đường bộ và đường sắt. Ngoài ra, hai bên thể hiện quyết tâm trong việc nỗ lực nhằm giảm bớt vấn đề mất cân bằng thương mại giữa hai nước, tìm kiếm các biện pháp giải quyết dứt điểm tình trạng ùn tắc tại các cửa khẩu biên giới, vừa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch, vừa duy trì thông quan thuận lợi. Về vấn đề trên biển, hai bên nhất trí cho rằng kiểm soát thỏa đáng bất đồng, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông là vô cùng quan trọng, đồng ý tiếp tục thúc đẩy thực hiện toàn diện, hiệu quả “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (DOC), trên cơ sở hiệp thương, nhất trí, sớm đạt được “Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông” (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS 1982); kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình và mở rộng tranh chấp.

Lãnh đạo cấp cao hai Đảng nhất trí phát huy tốt vai trò chỉ đạo, điều phối tổng thể của cơ chế gặp gỡ cấp cao hai Đảng và vai trò điều phối, thúc đẩy của cơ quan đối ngoại hai Đảng, tiếp tục thực hiện tốt “Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”, “Kế hoạch hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2021 - 2025 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”, tổ chức tốt Hội thảo lý luận giữa hai Đảng, tăng cường giao lưu, hợp tác giữa các cơ quan tương ứng của hai Đảng ở Trung ương và tổ chức Đảng các địa phương, nhất là các tỉnh/khu biên giới, tiếp tục triển khai giao lưu, học hỏi lẫn nhau về lý luận và kinh nghiệm xây dựng Đảng, quản lý đất nước, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tích cực khuyến khích giao lưu, hợp tác hữu nghị giữa Chính phủ, Quốc hội Việt Nam với Chính phủ, Nhân đại toàn quốc Trung Quốc và giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc.

Chuyến thăm chính thức Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thành công tốt đẹp, góp phần tích cực trong việc phát huy tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống Việt Nam - Trung Quốc, đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong thời đại mới, thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng của khu vực và thế giới.

**III. THẾ GIỚI**

**1. Một số kết quả Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc**

*Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc (Đại hội XX) đã diễn ra trọng thể tại Đại lễ đường Nhân dân ở Thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc, từ ngày 16 - 22/10/2022. Đại hội có sự tham dự của 2.296 đại biểu, đại diện cho hơn 96 triệu đảng viên và hơn 4,9 triệu tổ chức đảng cấp cơ sở của Đảng Cộng sản Trung Quốc.* *Đây là sự kiện trọng đại của đất nước Trung Quốc và đã thu hút sự quan tâm rất lớn của dư luận quốc tế.*

Các đại biểu tham dự Đại hội đã thông qua: Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Trung ương khóa XIX đệ trình, báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương khóa XIX, dự thảo [sửa đổi Điều lệ Đảng](https://www.vietnamplus.vn/tags/s%e1%bb%ada-%c4%91%e1%bb%95i-%c4%90i%e1%bb%81u-l%e1%bb%87-%c4%90%e1%ba%a3ng.vnp), Nghị quyết Đại hội XX. Đại hội nhấn mạnh, nhiệm vụ trọng tâm của [Đảng Cộng sản Trung Quốc](https://www.vietnamplus.vn/tags/%c4%90%e1%ba%a3ng-c%e1%bb%99ng-s%e1%ba%a3n-Trung-Qu%e1%bb%91c.vnp) lãnh đạo Nhân dân các dân tộc Trung Quốc cùng nỗ lực thực hiện mục tiêu “100 năm” thứ hai xây dựng Trung Quốc thành quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp.

Tại phiên họp thứ Nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XX, đồng chí Tập Cận Bình được bầu làm Tổng Bí thư nhiệm kỳ thứ ba liên tiếp kể từ Đại hội lần thứ XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2012. Ban Chấp hành Trung ương khóa XX gồm 205 Ủy viên chính thức và 171 Ủy viên dự khuyết, cùng 133 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương khóa XX.

Khẳng định ý nghĩa của Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổng Bí thư Tập Cận Bình cho rằng, Đảng Cộng sản Trung Quốc phải luôn nỗ lực tự cải cách trên chặng đường phía trước; các đảng viên phải luôn trong tâm thế sẵn sàng, thận trọng để đối mặt với những thách thức và khó khăn. Đồng thời, khẳng định, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn “hành động vì Nhân dân và dựa vào Nhân dân” và “sẽ tiếp tục nỗ lực để hiện thực hóa khát vọng của Nhân dân về một cuộc sống tốt đẹp hơn”. Tổng Bí thư Tập Cận Bình coi xóa đói giảm nghèo là một trong ba “sự kiện lớn” của thập kỷ qua, bên cạnh kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới.

Trong vấn đề kinh tế, Tổng Bí thư Tập Cận Bình nhấn mạnh, Trung Quốc phải phát triển nền kinh tế chất lượng cao, bao gồm an toàn lao động, khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng và chiến lược kinh tế “lưu thông kép”, tập trung vào việc mở rộng nhu cầu trong nước để tự chủ hơn. Trung Quốc sẽ tiến hành cải cách sâu rộng và mở cửa hơn nữa với thế giới, “Trung Quốc không thể phát triển nếu tách rời thế giới và thế giới cần Trung Quốc để phát triển”. Trung Quốc sẽ “hợp tác với các dân tộc khác trên thế giới để đấu tranh cho các giá trị chung của nhân loại về hòa bình, phát triển, công bằng, công lý, dân chủ và tự do”; kiên định theo đuổi chính sách ngoại giao hòa bình, độc lập, tự chủ, thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới và bảo vệ lợi ích chung của các nước đang phát triển,  “đề cao việc tuân thủ các chuẩn mực cơ bản trong quan hệ quốc tế”; đồng thời, “Trung Quốc tích cực tham gia cải cách và xây dựng hệ thống quản trị toàn cầu, kiên trì chủ nghĩa đa phương chân chính”.

Bên cạnh đó, Tổng Bí thư Tập Cận Bình cho rằng, giáo dục, công nghệ và nhân tài là cơ sở cho sự phát triển để trở thành quốc gia hùng cường; đồng thời nhấn mạnh “công nghệ là lực lượng sản xuất chính, nhân tài là nguồn lực chính và đổi mới là động lực chính” và Trung Quốc cần tự lực về công nghệ. Tổng Bí thư Tập Cận Bình cũng nêu bật tầm quan trọng của việc xây dựng nền văn hóa “xã hội chủ nghĩa” vững mạnh và sự cần thiết của quảng bá nền văn hóa ra thế giới. Đồng thời, đánh giá cao sự phát triển khoa học của Trung Quốc, từ thám hiểm vũ trụ và công nghệ hạt nhân đến thành quả đột phá trong lĩnh vực dược phẩm.

Đảng Cộng sản Trung Quốc thể hiện quyết tâm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Đặc biệt, trong vấn đề Đài Loan, Tổng Bí thư Tập Cận Bình bày tỏ ủng hộ quá trình thống nhất bằng con đường hòa bình, song cũng không loại trừ phương án sử dụng vũ lực. Đại hội khẳng định công tác ưu tiên của ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Quốc là đưa Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) lên vị trí là một trong những đội quân hùng mạnh nhất thế giới vào năm 2027.

Sau Đại hội XX, các học giả quốc tế nhận định rằng, Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã định hình và củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng ở tất cả các cấp độ xã hội và sự thành công của kinh tế 10 năm qua, đồng thời loại bỏ các nguy cơ và thách thức đối với sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

**2. Kết quả Diễn đàn Bộ trưởng Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) – Đông Nam Á năm 2022**

*Diễn đàn Bộ trưởng Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) - Đông Nam Á năm 2022 diễn ra từ ngày 17 - 21/10/2022,* *với chủ đề “Kết nối khu vực: Thúc đẩy quan hệ đối tác hướng đến chuỗi cung ứng tự cường và bền vững” là hoạt động quan trọng, mở đầu cho chuỗi các hoạt động của OECD tại Hà Nội.*

Diễn đàn đã thu hút sự tham gia của hơn 250 đại biểu là các Bộ trưởng, Đại sứ, lãnh đạo các bộ, ngành từ các nước thành viên OECD và Đông Nam Á, đại diện lãnh đạo các tổ chức quốc tế, chuyên gia, học giả và cộng đồng doanh nghiệp tham dự trực tiếp và trực tuyến. Diễn đàn cho thấy mối quan hệ đối tác giữa OECD và các nước Đông Nam Á tiếp tục phát triển lên tầm cao mới, vì hòa bình, ổn định, tự cường và thịnh vượng của khu vực và trên thế giới. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đứng trước những thách thức chưa có tiền lệ, Diễn đàn tập trung đánh giá những thách thức và cơ hội đặt ra đối với chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, từ đó thống nhất các biện pháp tăng cường hợp tác giữa OECD và Đông Nam Á hướng tới chuỗi cung ứng tự cường và bền vững, nâng cao vai trò của Đông Nam Á trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Thông qua diễn đàn, Tổng Thư ký OECD Mathias Cormann khẳng định OECD hết sức coi trọng vai trò của khu vực Đông Nam Á trong chiến lược mở rộng hợp tác của tổ chức này.

Qua hai phiên thảo luận, các nước OECD và Đông Nam Á nhất trí một số định hướng hợp tác quan trọng trong thời gian tới, trong đó có các dự án hợp tác trong các lĩnh vực thuế, năng lượng sạch, chính sách đầu tư, tài chính tiêu dùng…; thông qua Kế hoạch hành động hợp tác ASEAN - OECD và Kế hoạch hành động hợp tác Việt Nam - OECD giai đoạn 2022 - 2026. Đặc biệt, tại Diễn đàn, lần đầu tiên các nước OECD và Đông Nam Á đã nhất trí thành lập Mạng lưới doanh nghiệp OECD - Đông Nam Á nhằm tăng cường hợp tác giữa cộng đồng doanh nghiệp, tăng cường đối thoại giữa Mạng lưới doanh nghiệp với Chính phủ các nước trong nỗ lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

Phát biểu tại Diễn đàn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh nhấn mạnh, bối cảnh khu vực và thế giới đang cùng lúc đối mặt với nhiều khó khăn, đặt ra yêu cầu cấp thiết cần bảo đảm cân bằng giữa thực hiện các mục tiêu trước mắt với các mục tiêu dài hạn, giữa nâng cao tự chủ chiến lược, sức chống chịu của từng nền kinh tế với thúc đẩy hội nhập và liên kết kinh tế, giữa nhu cầu phát triển của từng quốc gia với trách nhiệm chung trong các vấn đề toàn cầu. Trên cơ sở đó, Phó Thủ tướng nhấn mạnh vai trò quan trọng và tiềm năng to lớn của khu vực Đông Nam Á trong bản đồ địa kinh tế thế giới; đồng thời đề nghị hợp tác giữa OECD và Đông Nam Á cần bảo đảm phương châm ổn định, bền vững, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và cùng có lợi, tập trung vào các định hướng quan trọng: (i) Xây dựng, củng cố, kết nối chuỗi cung ứng giữa các nước OECD và Đông Nam Á trên cơ sở tận dụng mạng lưới liên kết kinh tế và các FTA hiện có; (ii) Nâng cấp kết nối hạ tầng, hỗ trợ ASEAN triển khai Mạng lưới logistic thông minh ASEAN; (iii) Hỗ trợ nâng cao năng lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ; (iv) Hỗ trợ Đông Nam Á xây dựng thể chế chính sách và nâng cao năng lực quản trị quốc gia; (v) Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của một trung tâm cung ứng toàn cầu; (vi) OECD và Đông Nam Á cùng nhau tạo dựng môi trường hoà bình cho hợp tác, bảo đảm giao thương hàng hoá thuận lợi và thông suốt. Phó Thủ tướng nhấn mạnh việc duy trì môi trường ổn định, bảo đảm thông thương, lưu chuyển hàng hóa qua các vùng biển quốc tế, trong đó có Biển Đông là quyền lợi và trách nhiệm chung của tất cả các nước. Phó Thủ tướng đề nghị các nước OECD tiếp tục đóng góp, ủng hộ, đồng hành cùng Việt Nam để nâng tầm và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ OECD - Đông Nam Á, vì hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển của hai khu vực và trên thế giới.

 Lần đầu tiên đảm nhiệm vị trí đồng Chủ tịch Chương trình Đông Nam Á nhiệm kỳ 2022 - 2025, [Tổng Thư ký OECD](https://www.vietnamplus.vn/tags/T%e1%bb%95ng-Th%c6%b0-k%c3%bd-OECD.vnp) Mathias Cormann đánh giá cao đóng góp của Việt Nam; cho rằng điều này khẳng định sự tin tưởng của các nước thành viên OECD và các nước trong khu vực đối với năng lực của Việt Nam trong việc gắn kết hiệu quả OECD với khu vực. Đồng thời, khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp với Việt Nam thúc đẩy hợp tác OECD với các nước Đông Nam Á và triển khai Kế hoạch Hành động OECD - ASEAN.

**3. Kết quả Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 40, 41**

*Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 40 và 41 và các hội nghị cấp cao liên quan diễn ra từ ngày 10 - 13/11/2022 đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng, cả trong hợp tác của ASEAN cũng như giữa ASEAN với các đối tác.*

*Thứ nhất,* sự đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN được thể hiện rõ nét trong các hội nghị lần này. Trong bối cảnh phức tạp và bất ổn hiện nay, các nước đều khẳng định ASEAN đã và đang nỗ lực vượt qua khó khăn, duy trì đà hợp tác, thúc đẩy phục hồi bền vững một cách hiệu quả. Trong đó, việc nối lại giao thương, mở cửa kinh tế, triển khai hiệu quả các hiệp định thương mại tự do là những ưu tiên của các nước trong nỗ lực chung về phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN được phát huy mạnh mẽ trong các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh, ổn định. Đặc biệt là trong vấn đề Myanmar. Bên cạnh đó, Lãnh đạo các nước ASEAN thông qua Tuyên bố về việc Timor Leste xin gia nhập ASEAN, trong đó đồng ý về nguyên tắc việc kết nạp Timor Leste là thành viên thứ 11 của ASEAN, trao quy chế quan sát viên và xây dựng lộ trình cho việc gia nhập của nước này.

*Thứ hai,* tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN tiếp tục là ưu tiên của các nước, nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ của các đối tác. Các nước nhất trí dành ưu tiên xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau 2025 - văn kiện chiến lược bao trùm để định hướng cho ASEAN trong thập kỷ tới. Các đối tác cũng cam kết sẽ ủng hộ và hỗ trợ ASEAN xây dựng Cộng đồng.

*Thứ ba,* quan hệ với các đối tác cũng ghi nhận những tiến triển cụ thể, thực chất. Đáng chú ý, Lãnh đạo các nước đã thông qua Tuyên bố thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ và ASEAN - Ấn Độ, đồng ý về nguyên tắc nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với Canada, ghi nhận đề nghị của Hàn Quốc và Nhật Bản nâng cấp quan hệ với ASEAN.

Kết thúc các hội nghị, lãnh đạo các nước đã thông qua và ghi nhận hơn 100 văn kiện về nhiều nội dung quan trọng, trong đó đáng chú ý là Tuyên bố kỷ niệm 55 năm thành lập ASEAN; Tuyên bố Tầm nhìn ASEAN “Cùng ứng phó thách thức”; phê duyệt khung khổ hợp tác với một số đối tác đối thoại; Tuyên bố kỷ niệm 20 năm Tuyên bố về ứng xử của các bên liên quan ở Biển Đông (DOC)…

Tham dự Hội nghị lần này, đoàn Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu, đã có nhiều đóng góp thực chất cho hợp tác ASEAN và với các đối tác cũng như thành công chung của các hội nghị. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định quan điểm của Việt Nam về giữ vững đoàn kết, phát huy sức mạnh nội tại, tinh thần trách nhiệm, cách tiếp cận cân bằng, khách quan và kiên định các nguyên tắc của ASEAN. Đặc biệt, trong các phát biểu của mình, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định quan điểm của Việt Nam về nhiều vấn đề khu vực, quốc tế quan tâm. Thủ tướng nhấn mạnh trách nhiệm của Việt Nam trên cương vị nước điều phối quan hệ ASEAN - Hàn Quốc để đưa quan hệ hai bên ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả. Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng bày tỏ quan điểm của Việt Nam trong bảo vệ lợi ích chung của các nước và việc bảo đảm môi trường hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực, trong đó có vấn đề Biển Đông; đảm bảo công bằng, công lý đối với các vấn đề mang tính toàn cầu như trong chống biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng; về cân bằng cán cân thương mại, bảo hộ công dân...

Sự tham gia và đóng góp của Việt Nam tại các hội nghị cấp cao lần này với tâm thế của một thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm đã cho thấy vai trò và vị thế quan trọng của Việt Nam trong khu vực, được các nước ASEAN và các đối tác tôn trọng, đánh giá cao.

**4. Một số tình hình thế giới thời gian gần đây**

- ***Hội nghị lần thứ 27 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP-27)*** diễn ra tại Ai Cập từ ngày 06 - 18/11/2022. Hội nghị tập trung thảo luận các nội dung: phát triển hydro xanh, an ninh nước và an ninh lương thực, chuyển đổi năng lượng và bảo vệ các cộng đồng dễ bị tổn thương. Hội nghị đã đưa ra những cảnh báo về cắt giảm khí thải và kêu gọi các quốc gia nỗ lực đạt mục tiêu cắt giảm 45% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030 để hạn chế sự nóng lên toàn cầu. Trọng tâm của việc thực hiện là tất cả mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới làm mọi thứ có thể để giải quyết cuộc khủng hoảng khí hậu. Tại Hội nghị, Việt Nam khẳng định chuyển đổi năng lượng là yếu tố then chốt để Việt Nam thực hiện mục tiêu đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050 mà Việt Nam đã cam kết tại COP-26. Đồng thời, nhấn mạnh phát triển năng lượng tái tạo phải đi đôi với đảm bảo an ninh năng lượng, đồng thời đề nghị Vương quốc Anh, EU và G7 hỗ trợ chuyển giao cho Việt Nam các công nghệ tiên tiến như công nghệ điện gió, điện mặt trời, lưu trữ điện năng để giúp Việt Nam thực hiện thành công quá trình chuyển đổi năng lượng, đảm bảo giá thành hợp lý cho tất cả mọi người có thể tiếp cận được.

**- *Ra mắt "Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu"*:** Ngày 13/11/2022, tại Bali, Indonesia, các nhà lãnh đạo y tế và tài chính các nước thành viên Nhóm G20 ra mắt "Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu" nhằm phòng ngừa trường hợp thế giới phải ứng phó với một đại dịch tương tự dịch Covid-19 trong tương lai.

Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu (Pandemic Fund) hiện đã quyên góp được 1,4 tỷ USD, do 17 nước thành viên và không phải thành viên của G20 cùng 3 tổ chức từ thiện quốc tế ủng hộ. Trong đó, Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ đã đóng góp khoảng 450 triệu USD, Italy đóng góp 102 triệu USD, Indonesia ủng hộ 50 triệu USD. Một số quốc gia khác đã tuyên bố cam kết ủng hộ tài chính cho quỹ này.

Tại lễ ra mắt, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) Malpass nhấn mạnh, Quỹ ứng phó đại dịch là công cụ hỗ trợ các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình chuẩn bị tốt hơn trong trường hợp xảy ra các cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu. Bộ trưởng Tài chính Indonesia Sri Mulyani Indrawati cho biết Quỹ sẽ được giải ngân vào đầu năm 2023.

|  |
| --- |
| **C. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN TRONG TỜI GIAN TỚI** |

Thông tin thời sự về tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh; sinh hoạt chính trị, tư tưởng và tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương trong tháng 12, cấp ủy, chi bộ lựa chọn nội dung trong Bản tin Thông báo nội bộ tháng 12/2022 của Ban Tuyên giáo tỉnh ủy để sinh hoạt cũng như tài liệu sinh hoạt chi bộ của Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh cung cấp. Trong đó, cần tập trung:

1/ Tập trung tuyên truyền đậm nét những kết quả đạt được phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, đối ngoại của địa phương, đất nước năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2023.  Tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII; Tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Chỉ thị số 28- CT/TW, ngày 18/11/2022 về việc tổ chức Tết Quỹ Mão 2023.

2/ Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung, giá trị, ý nghĩa của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (theo Chỉ thị 05 và Kết luận 01); tuyên truyền sâu rộng và đậm nét về chuyên đề toàn khoá và chuyên đề năm 2022; biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế; xây dựng nông thôn mới; xóa đói giảm nghèo; xây dựng đời sống văn hóa; bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3/ Tăng cường tuyên truyền thông tin đối ngoại; công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các phần tử cơ hội và các thế lực thù địch đối với sự nghiệp đổi mới của nước ta.

4/ Tuyên truyền hướng tới mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023 gắn với tuyên truyền Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tôn vinh những sản phẩm hàng hoá đạt chất lượng tốt; cảnh giác với các loại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trong dịp Tết (theo Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 19-5-2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dung hàng Việt Nam” trong tình hình mới).

5/ Tiếp tục tuyên truyền kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về biến đổi khí hậu, dự báo khí tượng thủy văn và cảnh báo thiên tai; tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu, chấp hành nghiêm các cảnh báo thiên tai và lệnh di dời của cấp có thẩm quyền, đảm bảo hạn chế thấp nhất thiệt hại do bão, lũ, sạt lở đất...gây ra, nhất là tính mạng, tài sản của nhân dân trong mùa mưa bão (Chỉ thị 29-CT/TW ngày 21-01-2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị "về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03-6-2013 của BCH Trung ương“về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”; Hướng dẫn số 70-HD/BTGTW, ngày 03-10-2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “Tuyên truyền an ninh môi trường phục vụ phát triển bền vững đất nước”); công tác đảm bảo an toàn giao thông dịp cuối năm, công tác phòng, chống cháy nổ mùa hanh khô, tăng cường phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết và dịch bệnh COVID-19...

6. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ và các sự kiện quan trọng: Tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Tây Bắc 1952 (10/12/1952- 10/12/2022); tuyên truyền kỷ niệm 60 năm ngày chiến thắng Ấp Bắc (02/01/1963- 02/01/2022); Tuyên truyền Kỷ niệm 50 năm Ngày ký Hiệp định Paris ( 27/01/1973- 27/01/2023 với chủ đè tuyên truyền hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam- mốc son thắng lợi trên mặt trận ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh” (Đã đăng tải trong Trang thông tin điện tử của Đảng ủy Khối).

**BAN TUYÊN GIÁO ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI**

1. Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (2021). Báo cáo tác động của biến đổi khí hậu. [↑](#footnote-ref-1)